

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HS-ST

Ngày 04-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Dương Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 30/2026/TLST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Vũ Khắc T, sinh ngày 03/7/ 1991; tại xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh; số CCCD: 024091019564; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Khắc T1, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không.

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1979 (chết); nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

- Người đại diện hợp pháp của chị G:

1. Cụ Trần Thị D, sinh năm 1950 (mẹ bà G)

2. Cụ Nguyễn Văn H, sinh năm 1941 (bố bà G)

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố R, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1977(chồng và G)

4. Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 2006 (con bà G)

5. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997 (con trai)

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

Những người trong hàng thừa kế thứ nhất của bà G ủy quyền cho ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

1. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. Ông Tôn Trung P, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ D, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Khắc T, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Q cấp ngày 29/01/2024 (thời hạn đến ngày 29/01/2029); T lái xe ô tô thuê cho anh Tôn Trung P, sinh năm 1979, trú tại tổ D, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 09 giờ ngày 14/7/2025, anh P giao cho T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H- 025.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 024.94 (viết tắt là xe ô tô) vận chuyển hàng hóa là than bùn từ Nhà máy P1 thuộc phường B, tỉnh Bắc Ninh đến Nhà máy G1 thuộc tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi trên đường N theo hướng từ phường Đ đi phường V; đến gần khu vực ngã ba giao nhau giữa đường N với đường mới đi tổ dân phố Y, phường V, tỉnh Bắc Ninh (ở bên phải theo chiều đi của T), T điều khiển xe ô tô tăng tốc độ đồng thời đánh lái sang phần đường bên trái để vượt 01 chiếc xe ô tô (không biết biển kiểm soát) đang đi phía trước cùng chiều. Ngay sau khi vượt được xe ô tô đi phía trước cùng chiều, T bật xi nhan phải đồng thời đánh lái chuyển hướng sang bên phải để rẽ vào đường mới đi tổ dân phố Y. Do khi điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải, T không chú ý quan sát, không bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau, không giảm tốc độ và không chấp hành báo hiệu đường bộ, điều khiển xe ô tô đi vào phần vạch kênh hóa dòng xe dạng chữ V (vạch xương cá 4.2) tại khu vực ngã ba nên phần cụm bình hơi sườn xe bên phải xe ô tô do T điều khiển va chạm với phần tay nắm và sườn xe bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda

Future biển kiểm soát 98K1- 176.66 do chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1979, trú tại Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh điều khiển đi bên phải và cùng chiều với xe ô tô do T điều khiển làm xe mô tô của chị G đổ nghiêng bên trái, rê trượt trên mặt đường, chị G bị ngã xuống đường và bị bánh xe phía sau bên phải của sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 024.94 chèn qua người. Hậu quả: chị G tử vong tại chỗ.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã thành lập Đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn, khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị G, trưng cầu giám định để xác định cơ chế hình thành các dấu vết trên hiện trường và trên các phương tiện. Kết quả như sau:

- Kết quả khám nghiệm hiện trường (Phải trái của hiện trường vụ tai nạn tính theo hướng từ phường Đ đi phường V): Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn được xác định là ngã ba giao nhau giữa đường N với đường đi tổ dân phố Y thuộc địa phận phường V, tỉnh Bắc Ninh. Mặt đường Nguyễn Thế N được trải nhựa áp phan phẳng, rộng 14m, ở giữa có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng rộng 0,15m chia cắt mặt đường thành hai chiều xe chạy, ở mỗi chiều xe chạy có vạch kẻ sơn màu trắng đứt quãng chia chiều đường thành 02 làn đường xe chạy. Trước khi đến khu vực hiện trường vụ tai nạn, tại lề đường bên phải đường N (hướng phường Đ đi phường V) có biển báo “Đi chậm” và biển báo “W.205b” (Giao nhau với đường đồng cấp ở bên phải), biển chỉ hướng đường, trên mặt đường có vạch kẻ giảm tốc độ sơn màu vàng. Lối rẽ đường Nguyễn Thế N đi đường T rộng 41,8m, hẹp nhất là 11,3m; tại khu vực ngã ba có vạch kẻ kênh hóa dòng xe dạng chữ V, kích thước (30,9 x 28 x 19,25)m. Mặt đường đi tổ dân phố Y rộng 13m. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng phường Đ đi phường V; lấy mép đường bên phải là mép đường chuẩn, lấy cột đèn chiếu sáng ký hiệu “CS46 Lô 2” tại mép đường bên phải làm điểm mốc. Các dấu vết để lại như sau:

Xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 176.66 (ký hiệu số 1) là đổ nghiêng bên trái trên mặt đường nằm tại khu vực ngã ba, đầu xe hướng đi tổ dân phố Y, đuôi xe hướng ra đường N; trục bánh trước cách mép đường phải 05m và cách mốc hiện trường 11,57m; trục bánh sau cách mép đường phải 5,4m và cách mốc hiện trường 12m.

Cách trục bánh trước xe (ký hiệu số 1) 20,5m là tâm trục bánh sau cùng bên phải ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H- 025.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 024.94 (ký hiệu số 2). Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H- 025.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 024.94 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đi tổ dân phố Y, đuôi xe hướng ra đường N. T4 trục bánh trước bên phải cách mép đường phải 33,5m và cách mốc hiện trường 29,7m; tâm trục bánh sau cùng bên phải cách mép đường phải 21,9m và cách mốc hiện trường 22,7m.

Cách tâm trục bánh trước xe mô tô (1) về phía phường V 1,5m là gót chân phải là tử thi nữ chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh (ký hiệu số 3). Tử thi chị Nguyễn Thị G nằm sấp trên mặt đường, đầu tử thi hướng đi phường V, cách mép đường phải 4,1m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô (1) là 2,6m; hai chân tử thi hướng phường Đ, gót chân phải cách mép đường phải là 3,6m.

Cách tâm trục bánh sau xe mô tô (1) 05m hướng ra giữa đường N và chệch chéo về phía phường Đ là đầu vết cày xước trên mặt đường (ký hiệu số 4), kích thước (5.75x 0.01)m. Điểm đầu dấu vết cách mép đường phải 0,1m. Điểm cuối dấu vết kết thúc tại đế chân phía trước bên trái xe mô tô (1), cách mép đường bên phải 05m, cách mốc hiện trường 11,75m.

Cách điểm đầu vết cày xước (4) 1,3m là hệ thống dấu vết cày xước trên mặt đường (ký hiệu số 5), kích thước (3,9x 0,01)m. Điểm đầu dấu vết cách mép đường phải 1,55m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô (ký hiệu số 1) là 3.8m. Điểm cuối dấu vết cách mép đường bên phải 4,1m.

Cách tâm trục bánh sau xe mô tô (1) 4,1m hướng ra giữa đường N là điểm cuối dấu vết mài trượt mặt đường màu đen in hình vân lốp (ký hiệu số 6), kích thước (3,2x 0,6)m. Điểm đầu dấu vết trùng với mép đường phải; điểm cuối dấu vết cách mép đường phải 2,6m.

Cách tâm trục bánh sau xe mô tô (1) 2,4m hướng ra giữa đường N là dấu vết mài trượt mặt đường màu đen in hình vân lốp (ký hiệu số 7), kích thước (03x 0,45)m. Điểm đầu dấu vết cách mép đường phải 0,25m và cách điểm đầu dấu vết (ký hiệu số 4) là 2,6m. Điểm cuối vết cách mép đường phải là 3,2m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô (ký hiệu số 1) là 2,4m.

Cách điểm đầu dấu vết (4) 2,2m là đầu dấu vết mài trượt mặt đường màu đen in hình vân lốp (ký hiệu số 8), kích thước (24,6x 0,6)m. Điểm đầu dấu vết cách mép

đường phải 1,2m; điểm cuối vết kết thúc tại bánh sau cùng bên phải xe ô tô (2).

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 176.66; 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H- 025.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 024.94 và mẫu mô tử thi thu giữ tại vị trí bánh xe sau bên trái của rơ moóc 98R- 024.94 được niêm phong trong một phong bì thư dán kín; tạm giữ của Vũ Khắc T 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 240095245775 do Sở giao thông V tải tỉnh Quảng Ninh cấp mang tên Vũ Khắc T; tạm giữ của anh Tôn Trung P 01 Đăng kiểm phương tiện xe ô tô biển số 98H-025.45, 01 Đăng kiểm phương tiện sơ mi rơ moóc biển số 98R-024.94; 01 Chứng nhận đăng ký rơ moóc 98R-024.94, 01 Chứng nhận giữ bản chính Chứng nhận đăng ký phương tiện xe ô tô biển số 98H-025.45 do Ngân hàng V1 cấp, tất cả đều mang tên Tôn Trung P.

Vũ Khắc T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 file video có tên “6802766436796.mp4” trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô đầu kéo 98H-2545; 01 file video có tên “6803336242656.mp4” trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô khác do T tự thu thập được trên mạng xã hội, cả 02 file video này đều có hình ảnh ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông trên.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H- 025.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 024.94: Đo khoảng cách từ trục thứ nhất đến trục đến thứ ba của xe đầu kéo 98H- 025.45 dài 4,7m. Mặt ngoài bên phải bình hơi thứ 3 từ trước ra sau của xe đầu kéo 98H- 025.45 có vết mài sát kim loại bám dính chất màu đen có kích thước (18,3 x 5,5)cm, tâm vết cách trục thứ 3 của xe đầu kéo là 2,7m và cách mặt đất 0,55m. Mặt trên thành ngoài bên phải của chắn bùn cụm bánh của trục bánh thứ 2 bên phải xe đầu kéo 98H- 025.45 có vết mài sát cao su có kích thước (65x 8,3)cm, vị trí cao nhất cách mặt đất là 119cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 88cm. Mặt dưới chắn bùn bên phải của cụm trục bánh phía sau của sơ mi rơ móc 98R- 024.94 có các vết dạng mô bắn trên diện (16,5 x 0,25)m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 176.66: Gương chiếu hậu bên trái bật khỏi vị trí cố định. Ốp nhựa đầu xe phía trước, tương ứng gương chắn chiếu hậu bên trái có vết mài sát nhựa kích thước (6,7x 3,4) cm. Mặt trên phía trước bên trái, chắn bùn phía trước bánh trước có vết mài sát sơn, nhựa, kích thước (3,8x 3,5)cm; tâm vết cách đất 57cm. Má lốp bên trái bánh trước có vết mài sát cao su, kích thước (6,3 x 01)cm. T4 vết cách chân van 35,5cm ngược chiều kim đồng hồ. Mặt ngoài ống giảm sóc trước bên trái và mặt ngoài ốp nhựa giảm sóc có vết mài sát kim loại và sơn nhựa, kích thước (11,5 x 4,3)cm; tâm vết cách mặt đất 47cm. Mặt

cạnh ngoài bên trái yếm bên trái có vết mài sát sơn kích thước (7,2 x 1,4)cm. Cạnh ngoài để chân phía trước bên trái có vết mài sát kim loại, kích thước (1,2 x 0,7)cm. Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên trái có vết mài sát sơn nhựa, kích thước (23,5 x 9)cm; Cạnh ngoài bên trái tay xách kim loại đuôi xe có vết mài sát sơn kim loại, kích thước (8,3x 4)cm.

Tại Kết luận giám định số 2188/KL-KTHS ngày 01/9/2025 của Phòng K- Công an tỉnh B, kết luận:

“1. Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen tại mặt ngoài tấm kim loại phía trên bình hơi bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98H - 025.45 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 024.94, có chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (ảnh số 12, 13 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước sơn, kim loại tại đầu tay nắm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98K1 - 176.66, có hướng từ dưới lên trên (ảnh số 16 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết mài sát kim loại, bám dính chất màu đen - trắng tại mặt ngoài bên phải bình hơi của xe ô tô biển kiểm soát 98H - 025.45 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 024.94, có hướng từ trước ra sau (ảnh số 6 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sát sơn, nhựa tại ốp sườn bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98K1 - 176.66, có hướng từ sau ra trước (ảnh số 14 bản ảnh khám phương tiện).

2. Dấu vết mài sát sơn, nhựa, cao su, kim loại, bám dính chất màu trắng tại bên trái xe mô tô biển kiểm soát 98K1 - 176.66 gồm: ốp nhựa đầu xe, cánh yếm, chắn bùn, giảm xóc trước, để chân trước, tay xách phía sau được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98K1 - 176.66 đổ nghiêng trái, bị đẩy, rê trượt trên mặt đường, đồng thời tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 4, số 5 trên hiện trường.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98H - 025.45 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 024.94 với xe mô tô biển kiểm soát 98K1 - 176.66 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 4 và số E, thuộc khu vực giao nhau giữa đường N với đường đi thôn Y.

4. Chiều hướng va chạm: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô biển kiểm soát 98H - 025.45 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 024.94 chuyển động tiến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98K1 - 176.66 chuyển động cùng chiều ở phía bên

phải (tính theo chiều chuyển động của xe ô tô biển kiểm soát 98H - 025.45 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 024.94).

5. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học”.

- Kết quả khám nghiệm tử thi chị Nguyễn Thị G: Vùng đầu: Dập nát biến dạng toàn bộ vùng đầu mặt để lộ xương hộp sọ và tổ chức não. Biến dạng, xây xát bầm tím da vùng cổ ngực bụng, kiểm tra thấy gãy phức tạp xương lồng ngực hai bên đốt sống cổ, đốt sống ngực, thắt lưng. Vùng lưng có diện xây xát bầm tím da, kích thước (46x 34)cm. Vùng bụng, hạ vi- sinh dục có tổn thương dập rách da để lộ cơ, tổ chức nội tạng, xương chậu, xương đùi. Hậu môn thoát phân. Cổ chân, mu bàn chân hai bên có một số vết sây sát, bầm tím da rải rác.

Mổ tử thi: Giải phẫu vùng đầu, mặt thấy: Xương hộp sọ dập nát thành nhiều mảnh nhỏ, tổ chức não dập nát thoát ra ngoài thành nhiều mảnh nhỏ. Giải phẫu vùng bụng qua vết thương dập, rách da thấy: Dập nát tổ chức dưới da, cơ; tổ chức nội tạng thoát ra ngoài thành mảnh. Quá trình khám nghiệm thu mẫu máu tử thi.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1834/KLGDĐT-KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị G do đa chấn thương: Dập nát tổ chức phần mềm, gãy phức tạp xương nhiều vùng trên cơ thể. Các tổn thương dập nát, biến dạng phần mềm, gãy phức tạp xương trên cơ thể chị Nguyễn Thị G được hình thành do tác động với vật tày có các hình dạng, bề mặt và lực khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên.

Ngày 17/7/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu V2- Cục Q giám định mẫu mô tử thi thu giữ tại vị trí bánh xe sau của rơ moóc biển kiểm soát 98R- 024.94 (khi khám nghiệm hiện trường) với mẫu máu tử thi chị Nguyễn Thị G. Tại Kết luận giám định ADN số HT425.25/PY-XNSH ngày 22/7/2025 của V2- Cục Q kết luận: Mẫu mô tử thi được thu giữ tại vị trí bánh xe sau của rơ moóc mang biển kiểm soát 98R- 024.94 gửi giám định có ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu tử thi của chị Nguyễn Thị G.

Ngày 02/10/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định dữ liệu điện tử trong 02 file video do Vũ Khắc T giao nộp xác định hình ảnh trong các file video này có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không. Tại Kết luận giám định số 2780/KL-KTHS ngày 09/10/2025 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận:

“1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video có tên “6802766436796.mp4”, dung lượng: 2.61MB, thời lượng: 00 phút 23 giây được lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

2. Không xác định được nội dung hình ảnh trong file video có tên “6803336242656.mp4” gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không, do nội dung hình ảnh liên quan đến vụ việc được ghi lại qua tính năng ghi màn hình của thiết bị đang trình chiếu.

3. Trích xuất được 10 (mười) hình ảnh có liên quan đến vụ việc có trong file video có tên “6802766436796.mp4” gửi giám định.

Cơ quan điều tra đã cho T xem lại nội dung diễn biến, hình ảnh trong 02 file video nêu trên, kết quả T xác nhận xe ô tô đầu kéo trong video là do T điều khiển đã chuyển hướng không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn.

Cáo trạng số **131/CT- VKS** ngày **13** tháng **01** năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo Vũ Khắc T về tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Ông Tôn Trung P trình bày: Ông thuê bị cáo T lái xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H- 025.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 024.94, giữa ông và bị cáo không có hợp đồng, việc bị cáo gây tai nạn, bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Trong vụ án này ông không yêu cầu gì.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm a Khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Khắc T từ **01 năm 09** tháng đến **02 năm** tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, **tỉnh Bắc Ninh** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm đến 02 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Vũ Khắc T.

-Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98K1-176.66 và xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H- 025.45 kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát 98R- 024.94, phù hợp với kết quả khám nghiệm tử thi, phù hợp với Kết luận giám định số 2188/KL- KTHS ngày 01/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh B; Kết luận giám định tử thi số 1834/KLGĐTT- KTHS ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Phòng K- Công an tỉnh B, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Vũ Khắc T có Giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 10 giờ 5 phút ngày 14/7/2025, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H- 025.45 kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát 98R- 024.94 đi trên đường N theo hướng phường Đ đi phường V, tỉnh Bắc Ninh; đến ngã ba giao nhau với đường mới đi tổ dân phố Y, phường V (ở bên phải đường theo chiều đi của T) thuộc địa phận phường V, tỉnh Bắc Ninh, T bật đèn xi nhan phải đồng thời đánh lái chuyển hướng

sang phải để rẽ vào đường mới đi tổ dân phố Y, phường V. Do T điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không chấp hành báo hiệu đường bộ, điều khiển xe ô tô đi vào phần vạch kênh hóa dòng xe dạng chữ V (vạch xương cá 4.2) tại khu vực ngã ba (vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10; khoản 1, khoản 6 Điều 11 và khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) nên phần cụm bình hơi sườn xe bên phải xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với phần tay nắm và sườn xe bên trái xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 176.66 do chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1979, trú tại Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh điều khiển đi bên phải và cùng chiều với xe ô tô do T điều khiển. Hậu quả: chị G tử vong tại chỗ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo Vũ Khắc T có đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Cáo trạng số 131/CT- VKS- KV2 ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo Vũ Khắc T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức điều khiển được hành vi. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của chị Nguyễn Thị G được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có 1 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo,

khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không hành nghề lái xe, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo, bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại, không yêu cầu bồi thường thêm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về vật chứng*:

[9.1] Xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 176.66 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh (chồng chị G); chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H- 025.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 024.94 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Tôn Trung P; Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 176.66 cho anh D1; trả lại xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H- 025.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 024.94 cùng giấy tờ xe cho anh P.

[9.2] 01 Giấy phép lái xe số 240095245775 đăng ký mang tên Vũ Khắc T là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo.

[10] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260; các điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Khắc T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Khắc T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 240095245775 đăng ký mang tên Vũ Khắc T.

(*Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 02 năm 2026*

giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

4. *Về án phí:* Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV2- Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS.VP; UBND xã Tân Yên
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng HS Công an tỉnh Bắc Ninh
- CQTHAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;

Bùi Thị Hương